

Bản án số: 25/2024/HS-PT
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trúc L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trúc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2023/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Trúc L, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp Ba X, xã Thạnh Mỹ T, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L1 và bà Huỳnh Thị Nh; có vợ là bà Nguyễn Bạch Lê Hoa Thúy H và 01 người con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 09 tháng 5 năm 2023 tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trúc L: Ông Đậu Đức N, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật Thành D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trúc L là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X (sau đây gọi tắt là Công ty X), địa chỉ: khu công nghiệp Tân Đông H, phường Tân Đông H, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Tháng 3/2022, L được Công ty X phân công đến làm ở bộ

phận mài mũi khoan (thường gọi là dao) trong khu vực xưởng A2 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B. Quá trình làm việc ở đây, L thường đi qua khu vực xưởng C2 của Công ty nên phát hiện có nhiều mũi khoan nên đã nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L lợi dụng khoảng thời gian công nhân tan ca rồi lén lút lấy các mũi khoan cất giấu vào trong người mang về phòng trọ của mình tại phòng số Z, nhà trọ Y tại khu phố Hòa L, phường Thuận G, thành phố Th, tỉnh Bình Dương cất giấu, tìm người mua để bán lấy tiền. Từ khoảng tháng 3/2023 đến tháng 5/2023, L đã lén lút lấy 1.520 mũi khoan chưa qua sử dụng và 78 kg mũi khoan đã qua sử dụng (không xác định được thời gian, số lượng cụ thể từng lần lấy).

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/5/2023, ông Thạch Cha Th, quản lý xưởng C2 của Công ty được báo bị mất mũi khoan nên ông Th thông báo cho ông Lê Chí T, quản lý an ninh của Công ty và ông Nguyễn Hồng V, Phó Giám đốc quản lý Chi nhánh kiểm tra hệ thống camera phát hiện L là người lấy trộm. L đến Đồn Công an Khu công nghiệp S thành phố Th đầu thú, khai nhận và giao nộp các mũi khoan đã lấy.

Theo Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Th, kết luận: 1.520 mũi khoan chưa qua sử dụng và 78 kg mũi khoan đã qua sử dụng có giá trị 280.660.600 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 284/CT-VKS -TA ngày 30/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trúc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2023/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trúc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo, đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là

đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo L có hành vi nhiều ngày lén lút chiếm đoạt tài sản của công ty với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 280.660.600 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt được cất giữ chưa tiêu thụ, đã thu hồi và trả toàn bộ cho bị hại nên chưa gây thiệt hại. Ngoài ra cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng III là thiếu sót. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ điều kiện quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trúc L.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trúc L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2023/HS-ST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương giảm từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Trúc L.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trúc L, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ như:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; cha bị cáo là ông Nguyễn Duy L1 là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương chiến công hạng ba; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả thiệt hại cho công ty; bị cáo đã chủ động giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt, chưa tiêu thụ hay hưởng lợi bất kỳ khoản nào, tài sản giao trả kịp thời nên công ty chưa bị thiệt hại nào về vật chất, hành vi của bị cáo cũng ít gây nguy hiểm cho xã hội; vợ bị cáo cũng có thiện chí tự nguyện thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại mặc dù công ty không yêu cầu nhưng cho thấy bị cáo và gia đình muốn khắc phục hậu quả tốt nhất nếu có xảy ra; công ty đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ i, h, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trúc L không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trúc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH B (trụ sở tại Số Q, đại lộ Hữu Ngh, KCN V, phường Bình H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương) từ tháng 3/2023 đến ngày 08/5/2023, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của Công ty 1.520 mũi khoan chưa sử dụng và 78 kg mũi khoan đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 280.660.600 đồng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú khai nhận và giao nộp lại tài sản chiếm đoạt trả cho bị hại).

Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có cha là ông Nguyễn Duy L1 là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương chiến công hạng ba (BL92), đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH B có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL 18, 19) nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có thiếu sót. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trúc L mức án 08 năm 06 tháng tù là nghiêm khắc. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trúc L cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại cho Công ty nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp. Bởi lẽ, hành vi chiếm đoạt của bị cáo kéo dài từ tháng 3/2023 đến ngày 08/5/2023 với số lượng 1.520 mũi khoan chưa qua sử dụng, mặc dù bị cáo chưa tiêu thụ nhưng việc chiếm đoạt các mũi khoan liên tục trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến việc sản xuất của Công ty TNHH B.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trúc L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt khác.

[4] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trúc L không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trúc L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 284/2023/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trúc L không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (01);
- Tòa án nhân dân thành phố Th (02);
- Viện kiểm sát nhân thành phố Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Th (01);
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (04), NTS, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang